

THẾ MẠNH CỦA PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH TẠI NGÔI NHÀ BÌNH YÊN THUỘC TRUNG TÂM PHỤ NỮ VÀ PHÁT TRIỂN, HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

Nguyễn Phương Tường Vi

TÓM TẮT

Nghiên cứu thế mạnh của phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Ngôi nhà Bình Yên được thực hiện trên 100 phụ nữ bị bạo lực bởi chồng hoặc người sống chung như vợ chồng và đang tạm trú hoặc đã hồi gia sau khi nhận hỗ trợ tại Trung tâm trợ giúp xã hội Ngôi nhà Bình Yên thuộc Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, dù chịu nhiều tổn thương nhưng phụ nữ trải qua bạo lực gia đình vẫn duy trì được nội lực đáng kể như niềm tin và hy vọng, khả năng thích nghi và ứng phó, nghị lực, lòng tự trọng và một số đặc điểm tích cực khác. Do vậy, người làm công tác xã hội trong quá trình hỗ trợ cần chú trọng sử dụng chuyên môn của mình để nhận diện, khơi dậy những thế mạnh bên trong của phụ nữ bị bạo lực gia đình nhằm thúc đẩy hiệu quả phục hồi theo hướng trao quyền, hướng đến phòng tránh nguy cơ tái bạo lực, khả năng phục hồi và tái hòa nhập bền vững của nạn nhân.

Từ khóa: Phụ nữ bị bạo lực gia đình; Quan điểm thế mạnh; Công tác xã hội cá nhân; Ngôi nhà Bình Yên.

Ngày nhận bài: 19/5/2025; Ngày duyệt đăng bài: 25/8/2025.

1. Đặt vấn đề

Bạo lực gia đình đối với phụ nữ là một trong những vấn đề xã hội toàn cầu gây ra những hậu quả nghiêm trọng, không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần của nạn nhân mà còn là rào cản đối với sự phát triển ổn định, bền vững của xã hội. Báo cáo Điều tra Quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Tổng cục Thống kê thực hiện cho thấy “cứ 3 phụ nữ thì có gần 2 phụ nữ (62,9%) phải chịu ít nhất một hoặc nhiều hình thức bạo lực do chồng gây ra trong đời và 31,6 % bị bạo lực hiện thời (trong 12 tháng qua); ước tính thiệt hại kinh tế do bạo lực gây ra cho nền kinh tế Việt Nam tương đương với 1,8% GDP” (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng cục Thống kê, 2019). Những con số trên không chỉ phản ánh thực trạng phổ biến và hệ lụy nghiêm trọng của bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay mà còn trực tiếp cho thấy nhu cầu cấp thiết trong việc củng cố, nâng cao chất lượng vận hành và mở rộng các mô hình hỗ trợ nạn nhân.

Trên diễn đàn khoa học quốc tế, từ những năm 1980, quan điểm thế mạnh được nghiên cứu sôi nổi, phổ biến trong lĩnh vực công tác xã hội và đã khẳng định được giá trị lý luận và thực tiễn của tiếp cận từ quan điểm thế mạnh trong mô hình can thiệp hỗ trợ phụ nữ trải qua bạo lực gia đình. Tiêu biểu có thể kể đến như bài viết *Hồi phục sau bạo lực bởi bạn đời: Ứng dụng tiếp cận dựa trên điểm mạnh* của hai tác giả Li-Yu Song và Chaiw-yi Shih (2010), một bài viết góp phần khẳng định hiệu quả cải thiện rõ rệt về sức khỏe tâm thần và nhận thức tích cực về bản thân ở những phụ nữ Đài Loan từng bị bạn tình ngược đãi khi ứng dụng quan điểm thế mạnh trong hỗ trợ phục hồi. Hay như một công trình đáng chú ý khác là cuốn *Bạo lực gia đình dưới góc nhìn toàn cầu: Tiếp cận dựa trên điểm mạnh* được biên tập bởi nhóm các tác giả Sylvia M. Asay, John DeFrain, Marcee Metzger, Bob Moyer, xuất bản lần đầu năm 2013 - là bộ sưu tập kết quả nghiên cứu hiệu quả của phương pháp tiếp cận dựa trên điểm mạnh trong hỗ trợ nạn nhân của bạo lực gia đình ở bối cảnh toàn cầu của các tác giả đến từ 16 quốc gia đại diện cho 17 nền văn hóa. Ngoài ra, bài viết *Thực hành tiếp cận dựa trên điểm mạnh với phụ nữ sống sót sau bạo lực gia đình* của Chandhok và Anand được công bố lần đầu vào năm 2020 cũng là một nghiên cứu nổi bật, bài viết đã khẳng định tầm quan trọng của phương pháp tiếp cận dựa trên thế mạnh, nghiên cứu khẳng định rằng hy vọng, quyền tự chủ và lòng tự trọng là những yếu tố then chốt trong quá trình phục hồi tinh thần cho phụ nữ sống sót sau bạo lực gia đình.

Tại Việt Nam, quan điểm thế mạnh vẫn là một chủ đề mới mẻ. Diễn đàn khoa học trong nước còn thiếu vắng các nghiên cứu lý luận chuyên sâu và chưa có sự vận dụng bài bản trong thực hành công tác xã hội. Mặc dù cũng đề cao thế mạnh tốt đẹp của thân chủ; các nguyên tắc đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp của nhân viên công tác xã hội như nguyên tắc tôn trọng sự khác biệt và quyền tự quyết của thân chủ, tìm kiếm và kết nối nguồn lực vẫn được đảm bảo, nhưng việc khai thác và thúc đẩy thế mạnh bên trong và bên ngoài của thân chủ vẫn chưa được xem là phương pháp can thiệp trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình hỗ trợ phục hồi và tái hòa nhập.

Trung tâm Trợ giúp xã hội Ngôi nhà Bình Yên thuộc Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là một trong những mô hình tiên phong, tiêu biểu trong việc hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Việt Nam. Với hơn 15 năm hoạt động, mô hình này không chỉ cung cấp dịch vụ tạm lánh an toàn mà còn triển khai nhiều hoạt động tư vấn, hỗ trợ y tế, tâm lý, pháp lý, giáo dục, kỹ năng và sinh kế cho phụ nữ và trẻ em là nạn nhân của bạo lực gia đình. Do đó, Ngôi nhà Bình Yên hoàn toàn đáp ứng được tiêu chí khách quan và tính đại diện nhất định của khách thể nghiên cứu và có thể góp phần phản ánh thực trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ cũng như một số đặc điểm thế mạnh của phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Việt Nam.

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn nêu trên, bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Ngôi nhà Bình Yên và làm rõ các thế

mạnh đặc trưng của họ. Qua đó, góp phần khẳng định giá trị của quan điểm thế mạnh trong thực hành công tác xã hội, hướng đến nâng cao hiệu quả hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình theo hướng phát huy nội lực và trao quyền; đồng thời, bài viết cũng góp phần làm phong phú hơn các nghiên cứu về quan điểm thế mạnh trong lĩnh vực công tác xã hội tại Việt Nam.

2. Công tác xã hội hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình

2.1. Bạo lực gia đình và các hình thức bạo lực gia đình đối với phụ nữ

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình hiện hành của Việt Nam thì bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

Các hành vi bạo lực gia đình được quy định rõ tại Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình hiện hành và nhìn chung có 4 hình thức chủ yếu của bạo lực gia đình là: (1) *Bạo lực về thể xác*: là hành vi ngược đãi, đánh đập thành viên gia đình, làm tổn thương hoặc nguy cơ làm tổn thương tới sức khỏe, tính mạng; (2) *Bạo lực tinh thần*: là những lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lý; (3) *Bạo lực kinh tế*: là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của thành viên gia đình như quyền tài sản, quyền tự do lao động, v.v... (4) *Bạo lực tình dục*: là bất kỳ hành vi nào mang tính chất cưỡng ép trong các quan hệ tình dục, kể cả việc cưỡng ép sinh con hay phá thai.

Đối với bạo lực gia đình, nạn nhân và người gây bạo lực có mối quan hệ là thành viên gia đình. Theo khoản 16 Điều 3 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, bên cạnh quan hệ vợ - chồng thì mối quan hệ với con cái, bố mẹ đẻ, bố mẹ chồng, bố mẹ nuôi, v.v... cũng là quan hệ gia đình (Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014). Tuy nhiên, trong phạm vi của nghiên cứu này, khái niệm phụ nữ bị bạo lực gia đình sẽ chỉ bao gồm: *Phụ nữ đã lập gia đình (đăng ký kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng)* và *bị bạo lực bởi chồng, người cùng chung sống như vợ chồng ở một hoặc nhiều hình thức bạo lực khác nhau*.

2.2. Công tác xã hội cá nhân hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình

Trong thực hành công tác xã hội nói chung hay trong hoạt động công tác xã hội với phụ nữ bị bạo lực gia đình nói riêng, công tác xã hội cá nhân có thể được xem là phương pháp trọng tâm, được sử dụng nhiều nhất trong quá trình hỗ trợ. Theo O. Willicom Farley Loeno, Swith Scott, W. Boyle, *công tác xã hội cá nhân là phương pháp trợ giúp các cá nhân giải quyết vấn đề của mình, thông qua mối quan hệ khai thác các tài nguyên để ứng phó các vấn đề* (dẫn theo Sylvia và cộng sự, 2013).

Trong bài viết này, công tác xã hội cá nhân được định nghĩa là: *quá trình nhân viên công tác xã hội vận dụng những kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn để hỗ trợ chuyên sâu cho một trường hợp cụ thể. Theo đó, phương pháp tiếp*

cận và hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội được cá nhân hóa nhằm đạt hiệu quả tối ưu, giúp thân chủ nhanh chóng khôi phục khả năng tự giải quyết vấn đề, tái hòa nhập cuộc sống.

Tiến trình công tác xã hội cá nhân với phụ nữ bị bạo lực gia đình bao gồm 5 bước: (1) *Tiếp nhận, thu thập thông tin và đánh giá nhu cầu trợ giúp của thân chủ*: tạo dựng lòng tin, thiết lập mối quan hệ, thu thập các thông tin cơ bản và thông tin liên quan của thân chủ nhằm đánh giá nhu cầu hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên của thân chủ; (2) *Xây dựng kế hoạch hỗ trợ*: cùng với thân chủ xác định mục tiêu, nguồn lực, các hoạt động can thiệp, trách nhiệm thân chủ, thời gian thực hiện và hoàn thành kế hoạch,... nhằm đảm bảo kế hoạch phù hợp với khả năng và nhu cầu của thân chủ; (3) *Thực hiện kế hoạch*: nhân viên công tác xã hội đồng hành, hỗ trợ để thân chủ tiến hành kết nối nguồn lực, tạo những điều kiện thiết yếu cho thân chủ trong quá trình hiện thực hóa các mục tiêu, kế hoạch đề ra; (4) *Theo dõi, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch trợ giúp*: đánh giá, đo lường kết quả của từng hoạt động một cách liên tục để đảm bảo điều chỉnh kịp thời; nhận diện các ưu điểm và hạn chế, mức độ hoàn thành của các mục tiêu và sự thay đổi của thân chủ trước - trong - sau khi can thiệp; rút ra bài học kinh nghiệm để tăng hiệu quả cho những lần hỗ trợ sau; (5) *Kết thúc quá trình trợ giúp và lưu trữ hồ sơ*: khi mục tiêu can thiệp đã đạt được hoặc thân chủ chủ động dừng tiếp nhận hỗ trợ, nhân viên công tác xã hội cùng thân chủ thực hiện đánh giá lại quá trình hỗ trợ. Kết quả can thiệp và lý do kết thúc trợ giúp cần được ghi rõ trong hồ sơ. Toàn bộ hồ sơ liên quan đến thân chủ phải được lưu trữ theo quy định về bảo mật.

2.3. Quan điểm thế mạnh trong công tác xã hội

Trong lĩnh vực công tác xã hội, quan điểm thế mạnh (strengths-based perspective) được khởi nguồn từ công trình nghiên cứu của Weick và cộng sự (1989), sau đó được Saleebey (1992) phát triển và hoàn thiện. Điểm khác biệt căn bản so với cách tiếp cận truyền thống là thay vì chỉ tập trung vào thiếu sót và rủi ro, quan điểm thế mạnh xem mỗi thân chủ đều sở hữu “*một tập hợp điểm mạnh, điểm tốt, khả năng và tiềm năng để tự giải quyết hoặc thay đổi hành vi của mình nếu được khơi dậy đúng cách*” (Saleebey, 1997). Các đặc trưng chính của quan điểm thế mạnh bao gồm: 1) Niềm tin vào khả năng của thân chủ: tin rằng mọi cá nhân đều có nội lực và ngoại lực để tự xoay chuyển nghịch cảnh; 2) Tập trung vào nội lực: ưu tiên nhận diện, khai thác và phát huy ưu điểm, kinh nghiệm đã thành công trong quá khứ; 3) Trao quyền: khuyến khích thân chủ tham gia chủ động, tự đề xuất giải pháp chứ không chỉ thụ động tiếp nhận trợ giúp; 4) Phát triển bền vững: hướng đến khả năng duy trì và tự củng cố thế mạnh qua thời gian. Nhìn chung, giá trị cốt lõi của quan điểm thế mạnh là khơi dậy niềm hy vọng, khích lệ lòng tự trọng và củng cố ý chí của thân chủ, từ đó thúc đẩy sự tự tin và năng lực tự quyết. Ứng dụng trong thực hành công tác xã hội cá nhân, quan điểm thế mạnh đã được chứng minh mang lại kết quả tích cực: giảm trầm cảm,

nâng cao sự hài lòng với cuộc sống và tăng khả năng tự chăm sóc sau can thiệp (Saleebey, 1992; Snyder, 2000).

Để có thể thực hành công tác xã hội theo quan điểm thế mạnh, điều kiện tiên quyết mà quan điểm thế mạnh đặt ra đối với nhân viên công tác xã hội là niềm tin của họ về sự hiện hữu của thế mạnh ở mỗi con người. Cụ thể, nhân viên công tác xã hội thực hành công tác xã hội theo quan điểm thế mạnh cần phải có những niềm tin như sau:

(1) *Tin rằng mọi người (không có ngoại lệ) đều có tiềm năng, năng lực và nguồn lực*: bên trong hoặc xung quanh mỗi thân chủ đều có sở hữu những thế mạnh nhất định và mỗi cá nhân đều có sức mạnh chữa lành, khả năng tự cân bằng, sự sáng suốt là cốt lõi và là sự khởi nguồn để nhân viên công tác xã hội bắt đầu quá trình tìm kiếm, xác định thế mạnh của thân chủ.

(2) *Tin rằng mọi người đều có ước mơ, tầm nhìn và hy vọng*: không một ai là không có ước mơ, hy vọng mà chỉ có những người bị nghịch cảnh vùi dập khiến ước mơ, hy vọng của họ bị lãng quên. Do đó, trong quá trình hỗ trợ thân chủ, nhân viên công tác xã hội cần nỗ lực để tìm ra, tập trung tôn vinh, khơi dậy, kích hoạt lại sức mạnh của niềm tin, mơ ước, hy vọng của thân chủ và khuyến khích họ suy nghĩ nhiều hơn, hình dung chi tiết hơn về chúng.

(3) *Tin rằng mỗi người đều là chuyên gia về vấn đề của chính họ*: Thân chủ là người duy nhất hiểu được chính họ, biết được chính xác những gì đã, đang diễn ra trong cuộc sống của họ và không một thân chủ nào mong muốn bị mắc kẹt trong nghịch cảnh - niềm tin này sẽ giúp nhân viên công tác xã hội có thêm niềm tin vào thân chủ, kiên nhẫn, tập trung vào mối quan hệ hợp tác để tích cực trao quyền và tôn trọng sự tự quyết của thân chủ trong suốt quá trình hỗ trợ.

Trên cơ sở tập hợp các niềm tin cần phải có đó, người thực hành công tác xã hội theo quan điểm thế mạnh sẽ khám phá các thế mạnh của thân chủ, tiến hành hệ thống hóa một cách đầy đủ và chi tiết nhất có thể các điểm mạnh, nguồn lực bên trong và bên ngoài của thân chủ rồi liên kết chúng lại với các mục tiêu của thân chủ để có được kế hoạch hành động cụ thể, thiết thực.

2.4. Thế mạnh của phụ nữ bị bạo lực gia đình

Trên cơ sở tổng hợp các tài liệu và nghiên cứu về đặc điểm tính cách, nội lực của cá nhân và của nhóm chủ thể trải qua nghịch cảnh như nạn nhân mua bán người, bệnh nhân ung thư, v.v... mà nghiên cứu này tiếp cận được, chúng tôi nhận thấy một số giá trị có thể xem là thế mạnh phổ biến của phụ nữ bị bạo lực gia đình mà nhân viên công tác xã hội cần chú ý nhận diện và thúc đẩy trong quá trình hỗ trợ như sau:

(1) *Niềm tin và hy vọng*: Nhiều học giả, tiêu biểu là Saleebey - đại diện tiêu biểu của trường phái tiếp cận dựa trên thế mạnh - cho rằng hy vọng là yếu tố cốt lõi giúp con người nỗ lực vượt qua nghịch cảnh. Ông liên hệ hiệu ứng giả

được và lập luận rằng khi bệnh nhân tin vào bác sỹ và thuốc điều trị, họ bắt đầu có hy vọng trở lại, nhờ vậy mà hệ thống chữa bệnh bên trong họ được huy động và giúp họ phục hồi. Cũng theo cơ chế tương tự, giá trị của niềm tin và hy vọng sẽ được phát huy với mọi người, trong mọi hoàn cảnh.

(2) *Khả năng thích nghi và ứng phó*: Mặc dù có nhiều cách lập luận khác nhau về thể mạnh này, nhưng nhìn chung, các học giả, đặc biệt là Saleebey và nhóm cộng sự của ông thể hiện rõ sự ghi nhận và tôn vinh thể mạnh này của các nạn nhân, thay vì chỉ cam chịu hay buông xuôi, nhiều người - đặc biệt là các nạn nhân bị bạo lực thể chất và tình dục - đã phát triển cơ chế thích nghi để tiếp tục tồn tại trong điều kiện kéo dài đầy rủi ro và đe dọa. Theo cách nhìn này, họ cần được nhìn nhận như những “người sống sót” có nội lực thay vì chỉ là “nạn nhân” thụ động.

(3) *Nghị lực*: Theo chúng tôi, có một cách gọi khác có thể mô tả được đầy đủ nội hàm của nghị lực, đó chính là khả năng chống chọi và vươn lên trong nghịch cảnh. Với phụ nữ bị bạo lực gia đình, nghị lực của họ chính là cách vẫn sống, chiến đấu mãnh liệt, bền bỉ để có thể duy trì công việc, các mối quan hệ cá nhân, gia đình, xã hội. Hơn thế, nhiều nạn nhân còn vươn lên khi cùng lúc đảm nhiệm tốt nhiều vai trò và đạt được những thành tựu trong sự nghiệp, ngay cả khi phải gánh chịu những tổn thương về thể xác và tinh thần do bạo lực gia đình gây ra.

(4) *Lòng tự trọng*: Mỗi con người sinh ra đều có lòng tự trọng, bởi lẽ đó là cơ sở điều chỉnh suy nghĩ, hành vi để tạo nên giá trị bản thân ở mỗi người. nếu lòng tự trọng của một người hoạt động lành mạnh, họ sẽ biết được mình là ai, mình có quyền làm chủ ra sao và những người khác được phép có vai trò gì trong cuộc đời của họ. Với phụ nữ bị bạo lực gia đình, sau nhiều lần trải qua bạo lực, qua sự tích tụ của những lần bị dấn thân, đổ lỗi,... đa phần lòng tự trọng của họ đều bị tác động theo hướng bị suy giảm, chôn vùi dẫn đến hoài nghi giá trị bản thân và mất phương hướng, mất khả năng tự bảo vệ chính mình. Tuy nhiên, lòng tự trọng vốn là giá trị nội tại vốn có nên vẫn có thể khôi phục. Khi lòng tự trọng phục hồi sẽ giúp thân chủ có thể lấy lại quyền làm chủ cuộc đời.

Ngoài ra, các phẩm chất như lòng dũng cảm, sự khôn ngoan, khiếu hài hước, quan tâm, sáng tạo, trung thành độc lập, kiên nhẫn,... đều là những thể mạnh cá nhân có thể bị che lấp do sang chấn bởi bạo lực gia đình, nhưng hoàn toàn có thể được khơi dậy. Việc nhận diện và thúc đẩy những phẩm chất này không chỉ giúp thân chủ phục hồi lòng tin vào bản thân mà còn tạo nền tảng để họ có thể từng bước tự mình giải quyết vấn đề, vượt qua khủng hoảng một cách bền vững.

3. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện dựa trên dữ liệu nghiên cứu tại Ngôi nhà Bình Yên, nay gọi là Trung tâm trợ giúp xã hội Ngôi nhà Bình Yên, thuộc Trung tâm

Phụ nữ và Phát triển - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, một mô hình hỗ trợ tiêu biểu dành cho phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Hà Nội.

Thời gian nghiên cứu kéo dài từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 10 năm 2022, với 100 phụ nữ bị bạo lực bởi chồng hoặc người sống chung như vợ chồng và đang tạm trú tại Ngôi nhà Bình Yên hoặc đã hồi gia. Cụ thể trong đó, có 93 người bị bạo lực bởi chồng (có đăng ký kết hôn) và 7 người bị bạo lực bởi người cùng chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn); có độ tuổi từ 18 đến 65; trình độ văn hóa từ tiểu học đến thạc sĩ, trong đó phổ biến nhất là trình độ trung học phổ thông. Có 97 khách thể là người dân tộc Kinh, 2 người dân tộc Tày, 1 người dân tộc Thái; 72 người không có tôn giáo, tín ngưỡng, 28 người có tôn giáo, tín ngưỡng (20 người theo đạo Phật, 8 người theo đạo Thiên Chúa); thời gian bị bạo lực của nhóm khách thể đa dạng, người bị bạo lực trong thời gian ngắn nhất là gần 1 tháng, dài nhất là hơn 32 năm.

Về phương pháp, nghiên cứu này sử dụng phương pháp tiếp cận hỗn hợp (mixed methods), kết hợp giữa các phương pháp bao gồm:

(1) *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*: Chúng tôi đã thiết kế bộ công cụ là bảng hỏi để nghiên cứu định lượng nhằm tìm hiểu thực trạng, xác thực các thông tin về dịch vụ hỗ trợ và nhận diện các thể mạnh cá nhân (nội lực) cũng như nguồn lực bên ngoài mà người tham gia khảo sát đánh giá là có ý nghĩa trong quá trình phục hồi của họ. Bảng hỏi được thiết kế dựa trên hai căn cứ chính là: 1- cơ sở lý luận của tiếp cận dựa trên thể mạnh trong công tác xã hội, đặc biệt là các nguyên lý của Saleebey (2006) nhằm nhận diện, ghi nhận các nguồn lực sẵn có cũng như khả năng tự phục hồi của thân chủ; 2- dựa trên thực tiễn hoạt động công tác xã hội với thân chủ tại Ngôi nhà Bình Yên nhằm đảm bảo nội dung bảng hỏi phù hợp với bối cảnh văn hóa, ngôn ngữ và trải nghiệm thực tế của nhóm khảo sát. Cấu trúc bảng hỏi gồm hai phần chính: phần thông tin nhân khẩu học và hoàn cảnh bị bạo lực (gồm các câu hỏi về mối quan hệ với người gây bạo lực, hình thức và thời gian bị bạo lực, phản ứng của người thân, cộng đồng, cơ quan chức năng, tình trạng tài chính, nghề nghiệp và con cái,...) và phần nhận diện thể mạnh (bao gồm các yếu tố như niềm tin, hy vọng, động lực vượt qua khó khăn, ước mơ, kỹ năng nghề nghiệp, nguồn hỗ trợ xã hội, niềm tin tôn giáo, mức độ hài lòng với dịch vụ và cảm nhận về quyền tự quyết). Một số câu hỏi được thiết kế dạng mở nhằm khai thác sâu trải nghiệm cá nhân; phần còn lại được thiết kế dạng câu hỏi lựa chọn với tỷ lệ % hoặc mức độ hài lòng để thu thập thông tin phục vụ cho phân tích chuyên sâu.

(2) *Phương pháp phỏng vấn sâu*: Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sâu 5 phụ nữ bị bạo lực gia đình đang tạm trú hoặc đã rời Ngôi nhà Bình Yên. Nội dung phỏng vấn bao gồm những thông tin về hoàn cảnh, nhận thức và tinh thần, nhận thức về giá trị bản thân, suy nghĩ tiêu cực/tích cực, trạng thái tâm lý, tâm thế đối mặt với vấn đề, v.v...

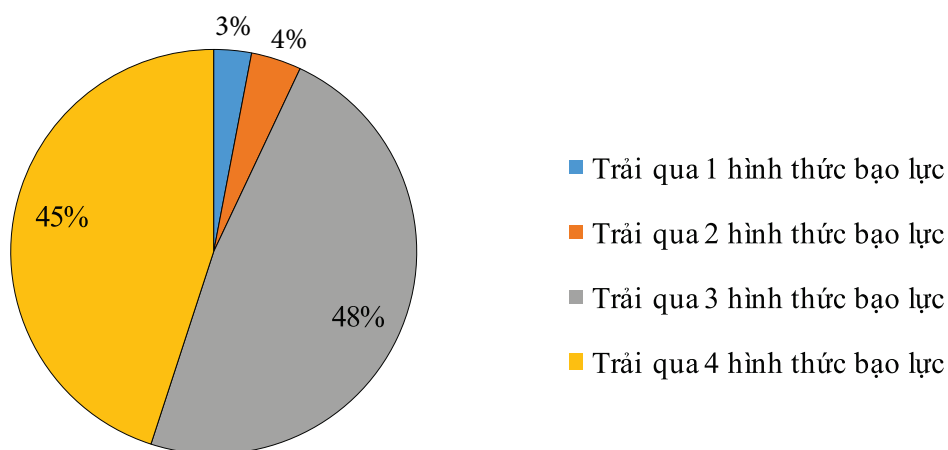
Ngoài ra, chúng tôi cũng tiến hành phỏng vấn với 5 đại diện Ngôi nhà Bình Yên gồm: 1 quản lý nhà, 2 nhân viên xã hội và 2 nhân viên tham vấn để tìm hiểu thông tin và lắng nghe những nhận định, đánh giá.

Việc kết hợp các phương pháp nghiên cứu cho phép đối chiếu, kiểm chứng chéo thông tin, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để lý giải các kết quả nghiên cứu một cách toàn diện và tin cậy hơn.

4. Thực trạng bạo lực và thể mạnh của phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Trung tâm trợ giúp xã hội Ngôi nhà Bình Yên

4.1. Thực trạng phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Ngôi nhà Bình Yên

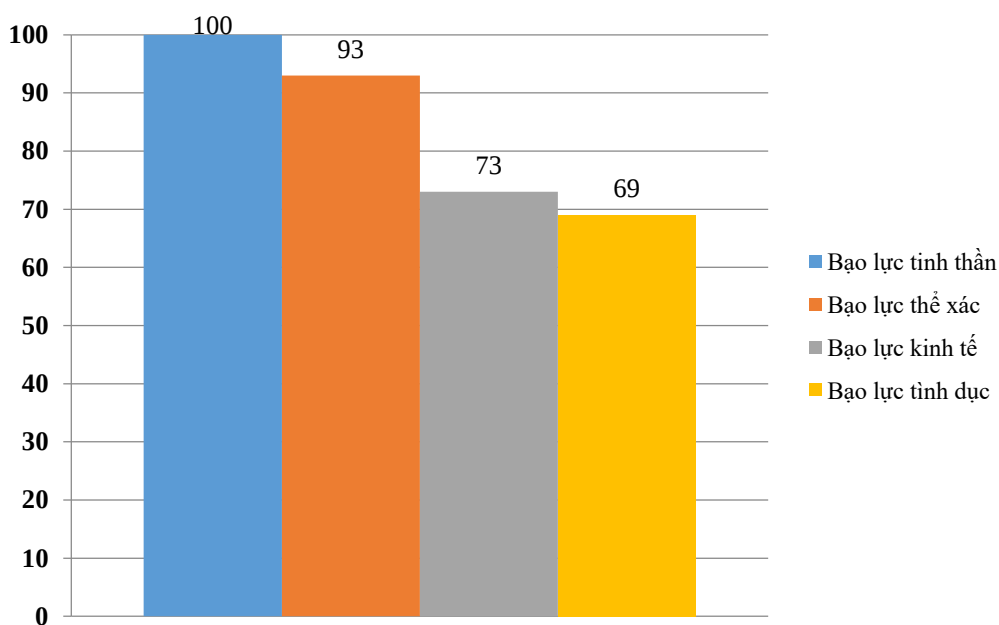
4.1.1. Thực trạng hình thức bạo lực gia đình với phụ nữ tại Ngôi nhà Bình Yên



Biểu đồ 1: Các hình thức bạo lực gia đình với phụ nữ tại Ngôi nhà Bình Yên

Kết quả khảo sát 100 phụ nữ là người tạm trú và người hồi gia của Ngôi nhà Bình Yên cho thấy, 97% người tham gia đã từng trải qua ít nhất 2 trong 4 hình thức bạo lực gia đình. Trong đó, 4% trải qua 2 hình thức, 48% trải qua 3 hình thức và 45% trải qua đồng thời cả 4 hình thức bạo lực gia đình.

Cụ thể trong các hình thức bạo lực thì 100/100 phụ nữ tham gia khảo sát đều trải qua bạo lực tinh thần, 93 phụ nữ bị bạo lực thể xác, 73 phụ nữ bị bạo lực kinh tế và 69 phụ nữ bị bạo lực tình dục.



Biểu đồ 2: Loại bạo lực gia đình với phụ nữ tại Ngôi nhà Bình Yên

Như vậy, kết quả nghiên cứu đã cho thấy thực trạng phức tạp và chồng lấn của các hình thức bạo lực gia đình đối với phụ nữ. Gần 1/2 số phụ nữ tham gia khảo sát (45%) từng trải qua đồng thời cả bốn hình thức bạo lực, trong đó bạo lực tinh thần xuất hiện ở 100% trường hợp, trở thành một “mẫu số chung” trong mọi trải nghiệm bạo lực ở phụ nữ. Dù hình thức cụ thể là gì thì nạn nhân đều phải gánh chịu những tổn thương sâu sắc về tinh thần. Bên cạnh đó, dù ít được xã hội nhắc đến hơn so với bạo lực thể xác và tinh thần nhưng bạo lực kinh tế và bạo lực tình dục vẫn đang âm thầm diễn ra với nhiều phụ nữ, với tỷ lệ lần lượt là 73% và 69% trong tổng số người tham gia khảo sát này. Kết quả nghiên cứu đã phản ánh tính chất khó nhận diện nhưng khả năng để lại hậu quả khôn lường của hai loại hình bạo lực này đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình.

4.1.2. Hệ quả của bạo lực gia đình với phụ nữ tại Ngôi nhà Bình Yên

Bạo lực gia đình ảnh hưởng rõ rệt đến sức khỏe thể chất, tinh thần và đời sống của phụ nữ:

Về thể chất, khi được tiếp nhận vào Ngôi nhà Bình Yên, hầu hết phụ nữ đều là nạn nhân của hành vi bạo thể chất, phần lớn thân chủ của Ngôi nhà Bình Yên được tiếp nhận trong tình trạng vẫn còn thương tích và đau đớn do bạo lực gia đình gây ra. Ước tính khoảng 47% phụ nữ tại Ngôi nhà Bình Yên phải khám cấp cứu do các thương tổn lớn từ bạo lực gia đình; nhiều người bị tổn thương để lại di chứng đến hết đời như bị cụt tay, chân; tổn thương đầu, cột sống do bạo lực. Nhiều phụ nữ có thể trạng gầy guộc do sụt cân mất kiểm soát trong suốt quá

trình bị bạo lực. Nhiều người trường hợp bạo lực tình dục dẫn đến mắc các bệnh phụ khoa, các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục như giang mai, sùi mào gà, HIV, v.v... hoặc những hậu quả khác là vỡ kế hoạch nên phải mang thai ngoài ý muốn, phải lựa chọn phương án nạo phá thai; có những trường hợp bị bạo lực trong thời kỳ mang thai dẫn đến bị sảy thai, thai chết lưu, v.v... Vì vậy, vấn đề về sức khỏe sinh sản, nhu cầu được thăm khám các vấn đề liên quan đến phụ khoa là rất lớn.

Về *tinh thần*, phụ nữ bị bạo lực gia đình thường có khí sắc ulla oải, nét mặt buồn rầu, ánh mắt lơ đãng, mệt mỏi. Đa phần phụ nữ được khảo sát khi tiếp nhận vào Ngôi nhà Bình Yên đều ít nhiều gặp phải vấn đề về sức khỏe bởi các dấu hiệu từ rối loạn lo âu đến trầm cảm như các vấn đề về giấc ngủ (khó ngủ, mất ngủ, ngủ không thẳng giấc, mơ thấy ác mộng), vấn đề về tiêu hóa (chán ăn, ăn không tiêu, đau/viêm/loét dạ dày), các vấn đề về thần kinh (đau đầu, giảm trí nhớ, kém tập trung, lo âu, căng thẳng, v.v...). Thân chủ có dấu hiệu hoảng loạn, mất định hướng dẫn đến tâm lý hoặc là dựa dẫm quá mức hoặc là chai sạn, lý trí quá mức do cảm xúc bị dồn nén lâu ngày. Cơ chế phòng vệ cao, giá trị bản thân thấp, đánh mất niềm tin và hy vọng cũng là một đặc điểm thường thấy (nhất là đối với các trường hợp nạn nhân là người có học thức, địa vị xã hội cao). Nhiều thân chủ có tiền sử liên quan đến vấn đề tự hại hoặc đang có ý định tự tử.

Về *kinh tế*, phần lớn nạn nhân là người không có việc làm ổn định, mức thu nhập thấp hoặc phải sống phụ thuộc vào người gây bạo lực. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có một số ít thân chủ là người có học thức cao, làm công việc được đánh giá cao trong xã hội như giáo viên, giảng viên, y tá, bác sỹ, v.v... và là người có chức vị nhất định tại nơi làm việc như trưởng phòng, kế toán trưởng, giám đốc, chủ doanh nghiệp, v.v...

4.2. Thực trạng thế mạnh của phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Ngôi nhà Bình Yên

Thực hiện khảo sát đối với 100 phụ nữ bị bạo lực gia đình bởi chồng/người chung sống như vợ chồng tại Ngôi nhà Bình Yên để tìm hiểu về thế mạnh của họ, chúng tôi ghi nhận được kết quả như sau: 98% phụ nữ có nhiều hơn 1 thế mạnh dựa trên ngoại lực (96% nhận được sự hỗ trợ từ gia đình; 76% nhận được sự hỗ trợ từ bạn bè, đồng nghiệp; 85% nhận được sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương; 34% nhận thấy niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng có ích); 89% phụ nữ có thể chỉ ra ít nhất 1 điểm mạnh về nội lực của bản thân (sức khỏe, kiến thức, nghề nghiệp, trải nghiệm, tính cách, đạo đức, sở thích, tài năng, năng khiếu...).

Theo đó, một số thế mạnh đặc trưng được thể hiện bao gồm:

4.2.1. Niềm tin và hy vọng

82% phụ nữ có nuôi dưỡng hy vọng cho mình (và con) khi đến Ngôi nhà Bình Yên để nhận hỗ trợ. Cụ thể, hầu hết họ hy vọng bản thân được Ngôi nhà

Bình Yên hỗ trợ để có nơi ăn ở an toàn (cùng con), được hỗ trợ giải quyết bạo lực và/hoặc giải quyết ly hôn.

96% phụ nữ có ước mơ của riêng mình. Mặc dù mô tả về ước mơ của người tham gia khảo sát là khác nhau nhưng nhìn chung có thể chia thành 3 nhóm, bao gồm Sự bình yên (ước mơ không bị bạo lực); Sự ổn định, độc lập tài chính và những điều tốt đẹp cho con (an toàn, sức khỏe, không bị ảnh hưởng/ám ảnh về bạo lực gia đình, học hành, sự nghiệp...).

Nhận định về niềm tin và sự hy vọng của phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Ngôi nhà Bình Yên, một nhân viên tham vấn của Ngôi nhà Bình Yên chia sẻ: *“Với phụ nữ bị bạo lực gia đình, niềm hy vọng như một cơ chế ứng phó. Bởi vì có rất nhiều chị em khi đến Ngôi nhà Bình Yên, họ có xu hướng tìm mọi cách để biện minh cho hành vi của người gây bạo lực, họ tin tưởng người gây bạo lực hơn là tin vào chính mình; họ tự đổ lỗi cho bản thân để dễ chấp nhận và dễ tha thứ hơn cho người chồng/người bạn đời của họ. Nhiều trường hợp còn có khả năng hy vọng một cách bất chấp (hay cũng có thể gọi là phi lý) nhưng cũng không thể phủ nhận rằng chính những niềm tin, sự kỳ vọng ấy đã góp phần giúp họ có thể chịu đựng bền bỉ, sống sót để có cơ hội vượt qua”*.

Như vậy, mặc dù phải gánh chịu nhiều tổn thương do bạo lực gia đình gây ra nhưng niềm tin và hy vọng vẫn tồn tại ở phần lớn phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình tại Ngôi nhà Bình Yên. Những niềm tin, hy vọng này đã không chỉ là một trạng thái cảm xúc tích cực mà còn đóng vai trò như một cơ chế tâm lý giúp phụ nữ bị bạo lực gia đình có thể duy trì khả năng chịu đựng, tăng cường năng lực ứng phó để tiếp tục sống sót, tìm kiếm lối thoát và từng bước phục hồi.

4.2.2. Khả năng thích nghi và ứng phó

Bảng 1: Thống kê kết quả khảo sát khả năng thích nghi và ứng phó của phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Ngôi nhà Bình Yên

STT	Câu trả lời	Số người có cùng câu trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Tôi nói chuyện với chồng để anh ấy nhận ra vấn đề và chấm dứt bạo lực.	96	96,0
2	Tôi nhờ người thân khuyên ngăn anh ấy.	43	43,0
3	Tôi hạn chế gặp mặt (đi làm, về với gia đình để, sang nhà bạn ở nhờ, ly thân, v.v...).	32	32,0
4	Tôi trốn đi, đến một địa phương khác.	18	18,0
5	Tôi nhờ những người ở gần (con cái, mẹ chồng ở cùng, hàng xóm...) giải cứu tôi.	86	86,0
6	Tôi dùng các giải pháp pháp lý (báo chính quyền địa phương, làm đơn ly hôn...).	24	24,0

7	Tôi sẽ im lặng/tìm cách lánh đi khi thấy anh ta có dấu hiệu sẽ bạo lực mình.	73	73,0
8	Tôi lên mạng tìm hiểu thông tin (cách xử lý khi bị chồng bạo lực, tổ chức hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực...).	78	78,0
9	Không làm gì/không biết.	5	5,0

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Ngôi nhà Bình Yên đã có sự chủ động để thích nghi và ứng phó theo nhiều cách khác nhau trước khi họ đến tạm lánh là tiếp nhận hỗ trợ tại Ngôi nhà Bình Yên. Chỉ 5% cho rằng bản thân đã không làm gì để ứng phó hay thích nghi với bạo lực gia đình mà chỉ “thì cứ chịu thôi”, trong khi 95% còn lại cho biết đã áp dụng ít nhất một giải pháp, phần lớn là nhiều hơn một. Hai hình thức ứng phó phổ biến nhất là nói chuyện với người gây bạo lực để họ nhận ra vấn đề và thay đổi (96%) và nhờ những người ở gần như con cái, các thành viên khác trong gia đình, hàng xóm,... giải cứu khi bị bạo lực (86%). Ngoài ra, một số cách thức thích nghi, ứng phó khác được sử dụng như lên mạng tìm hiểu thông tin (78%), tránh né khi cảm thấy nguy hiểm (73%), nhờ người thân khuyên can người gây bạo lực (43%), hạn chế tiếp xúc hoặc ly thân (32%), dùng các giải pháp pháp lý (24%) hoặc rời đi khỏi địa phương (18%).

Những số liệu trên cho thấy, dù hiệu quả của các nỗ lực này có thể chưa đạt được như kỳ vọng, nhưng phụ nữ bị bạo lực gia đình không hoàn toàn thụ động. Nội lực của họ vẫn hiện diện và được thể hiện rõ qua khả năng linh hoạt trong tìm kiếm giải pháp, năng lực ra quyết định và sự kiên trì ứng phó với nguy cơ bị tái bạo lực, đặc biệt là trong những tình huống bị bạo lực. Đây là những thế mạnh nội tại có thể bị suy yếu, bị chôn vùi bởi bạo lực kéo dài, nhưng nếu được khơi dậy đúng cách và tạo điều kiện thuận lợi để phát huy, nội lực ấy sẽ trở thành đòn bẩy quan trọng, giúp phụ nữ chủ động tham gia vào và thúc đẩy hiệu quả của quá trình giải quyết bạo lực, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

4.2.3. Nghị lực

Kết quả khảo sát chỉ ra những chỉ báo phản ánh nghị lực của phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Ngôi nhà Bình Yên như sau: Gần 100% phụ nữ đã sử dụng nhiều hơn 1 giải pháp để thích nghi, ứng phó với bạo lực. 100% phụ nữ có con đều lấy con làm động lực để cố gắng (bao gồm cố gắng tiếp tục chịu cảnh bạo lực và/hoặc cố gắng thoát khỏi bạo lực). Thời gian bị bạo lực ít nhất là gần 1 tháng, nhiều nhất là hơn 32 năm. 77% phụ nữ có thu nhập (không phụ thuộc kinh tế vào người gây bạo lực hoặc chỉ phụ thuộc một phần).

Qua đó có thể thấy, những người phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Ngôi nhà Bình Yên mặc dù hầu hết phải sống trong cảnh bạo lực gia đình suốt nhiều năm tháng nhưng họ đã không bị khuất phục hay gục ngã bởi nghịch cảnh. Trong điều kiện chưa thể thoát ra, họ vẫn kiên nhẫn, kiên trì cố gắng duy trì vai trò trong gia

đình và ngoài xã hội. Họ lao động, tạo thu nhập cho gia đình, chăm lo cho con cái bất kể những vết thương thể xác, tinh thần do bạo lực gia đình gây ra. Cùng với đó, việc tất cả phụ nữ có con đều lấy con làm động lực để tiếp tục cố gắng đã cho thấy nghị lực của những phụ nữ bị bạo lực gia đình không chỉ xuất phát từ chính bản thân họ mà còn được nuôi dưỡng, thúc đẩy bởi tình thương và trách nhiệm của họ dành cho con.

4.2.4. Lòng tự trọng

Khảo sát về *những điểm chưa hài lòng và muốn thay đổi trong tính cách, suy nghĩ của bản thân* đối với 100 phụ nữ bị bạo lực bởi chồng/người cùng chung sống như vợ chồng tại Ngôi nhà Bình Yên cho thấy kết quả rất đa dạng: Số lượng câu trả lời nhận được nhiều gần gấp 3 lần số lượng mô tả về ưu điểm của bản thân. Trong đó, những mô tả như *hiền, nhút nhát, ít nói, khả năng giao tiếp kém, nóng tính, không biết nhường nhịn...* là những mô tả phổ biến.

Qua phỏng vấn sâu 5 phụ nữ, chúng tôi nhận thấy đánh giá của họ về nhược điểm của bản thân gắn liền với những kỳ vọng mà họ tự đặt lên bản thân. Cụ thể, những phụ nữ này cảm thấy nếu những điểm hạn chế nêu trên được kiểm soát, cải thiện thì có lẽ họ đã có thể làm hài lòng người gây bạo lực, từ đó gia đình sẽ yên ả và họ sẽ không trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình.

Trong một trường hợp khác, chúng tôi khảo sát một người tạm trú tại Ngôi nhà Bình Yên, 19 tuổi, đã có 2 con, vào Ngôi nhà Bình Yên cùng con nhỏ 6 tháng tuổi do bị bạo lực bởi chồng và gia đình chồng. Khi trả lời câu hỏi khảo sát về điểm hạn chế mà bản thân muốn thay đổi, thân chủ đã cho rằng mình là người “lười biếng, không muốn đi làm”. Nhưng khi chúng tôi tìm hiểu về thời gian biểu của cô ấy ở nhà thì được biết cô ấy chính là người phải chăm lo toàn bộ việc nhà và chăm sóc 2 con nhỏ. Sau cùng, cô ấy đã chia sẻ với chúng tôi rằng “*Em không biết nữa, chồng em và bố mẹ chồng em luôn bảo em như thế*”.

Nhận định về lòng tự trọng của phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Ngôi nhà Bình Yên, nhân viên tham vấn Ngôi nhà Bình Yên cho biết: “*Lòng tự trọng suy giảm là đặc điểm phổ biến ở các nạn nhân. Nhiều phụ nữ từng có học thức, địa vị, tính cách nhanh nhẹn, nhưng khi đến Ngôi nhà Bình Yên lại có biểu hiện mất phương hướng, tự đổ lỗi cho mình, thậm chí giảm nhẹ mức độ bạo lực mà mình đã phải gánh chịu. Không ít trường hợp bị bạo hành nghiêm trọng, từng nhập viện hoặc nhiều lần tạm trú tại Ngôi nhà Bình Yên, nhưng vẫn chấp nhận quay về với người gây bạo lực bất chấp nguy cơ tái bạo lực rất cao*”.

Qua đó có thể thấy, cơ chế tự đổ lỗi, nhìn nhận tiêu cực về bản thân, chấp nhận chịu đựng, giảm nhẹ mức độ nghiêm trọng của bạo lực, thậm chí quay trở lại với người gây bạo lực dù biết rõ sẽ bị tái bạo lực, v.v... là những biểu hiện rõ rệt của lòng tự trọng bị bào mòn ở phụ nữ bị bạo lực gia đình sau thời gian dài sống trong cảnh bạo lực.

Tuy nhiên, bên cạnh những biểu hiện của sự suy giảm, có thể nhận thấy, dù bị tổn hại nhưng lòng tự trọng của phụ nữ bị bạo lực gia đình ở Ngôi nhà Bình Yên vẫn tồn tại như một phần cốt lõi trong nội lực của họ. Việc nhiều phụ nữ mong muốn thay đổi bản thân, nỗ lực tìm cách “làm tốt hơn” cũng cho thấy họ vẫn có nhu cầu được tôn trọng, được ghi nhận - đó là biểu hiện của một nhu cầu sâu xa về giá trị bản thân.

Đây là tín hiệu cho thấy, nếu quá trình hỗ trợ - đặc biệt là hỗ trợ tâm lý - đi đúng hướng, sẽ giúp phụ nữ bị bạo lực gia đình nhìn nhận lại bản thân dưới góc nhìn công bằng hơn, hiểu rằng việc họ bị bạo lực không phải là lỗi của họ và từ đó có thể đưa ra những quyết định dựa trên giá trị bản thân chứ không phải sự phán xét từ người khác. Do vậy, khôi phục lòng tự trọng chính là một trong những nền tảng quan trọng để phụ nữ bị bạo lực gia đình không chỉ phục hồi sau khủng hoảng, mà còn từng bước đạt tới trạng thái tự chủ và ổn định lâu dài.

4.2.5. Một số tính cách, giá trị khác

Chia sẻ thêm về một số thế mạnh nội lực khác của phụ nữ của bị bạo lực gia đình tại Ngôi nhà Bình Yên, quản lý nhà Ngôi nhà Bình Yên chia sẻ: *“Phần lớn các thân chủ là những người có trách nhiệm cao đối với gia đình, công việc và các mối quan hệ xã hội; họ kiên cường, chịu thương chịu khó và sở hữu kỹ năng lao động, sản xuất tốt”*. Bên cạnh đó, nhân viên công tác xã hội tại Ngôi nhà Bình Yên cũng cho biết: *“Các chị ấy dũng cảm. Hơn 90% phụ nữ không dám lên tiếng, mà các chị ấy tìm đến Ngôi nhà Bình Yên để tạm lánh và nhận hỗ trợ - đó đã là một sự dũng cảm to lớn. Chưa kể là có nhiều chị em còn không kịp dắt theo con, không mang theo bất cứ tài sản nào mà vẫn can đảm, quyết tâm giải quyết bạo lực, ly hôn”*.

Tóm lại, từ các kết quả thu được nêu trên có thể khẳng định, nhiều phụ nữ bị bạo lực gia đình vẫn giữ được các giá trị nội tại và những giá trị ấy chính là thế mạnh - là nền tảng quý giá cho quá trình phục hồi và tái thiết cuộc sống. Nếu được ghi nhận, củng cố và phát huy đúng cách, những giá trị này sẽ góp phần giúp họ không chỉ vượt qua khủng hoảng mà còn từng bước đạt đến trạng thái tự chủ, bền vững và phục hồi toàn diện.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu tại Trung tâm Trợ giúp xã hội Ngôi nhà Bình Yên cho thấy, bạo lực gia đình không chỉ gây nên những tổn thương nghiêm trọng về thể chất, tinh thần đối với người phụ nữ mà còn làm ảnh hưởng đến khả năng duy trì các thế mạnh vốn có họ, điều này thể hiện rõ qua sự suy giảm lòng tự trọng, niềm tin vào bản thân và khả năng ra quyết định. Tuy vậy, vượt lên trên những tổn thương ấy, nhiều phụ nữ vẫn cho thấy họ sở hữu những thế mạnh đáng ghi nhận như niềm tin, nghị lực, khả năng thích nghi và các giá trị cá nhân tích cực khác. Các thế mạnh đó đến từ chính nội lực của họ và đến từ sự trợ giúp từ môi trường xung quanh. Những thế mạnh của phụ nữ bị bạo lực gia đình nếu được nhận diện và khơi dậy đúng cách sẽ tạo nên động lực quan trọng giúp họ có thể vượt qua

ngịch cảnh, phục hồi và tái thiết cuộc sống nhanh và bền vững hơn. Trong hành trình khơi dậy những thế mạnh, bên cạnh những nỗ lực của chính thân chủ thì sự đồng hành của nhân viên công tác xã hội và hệ thống hỗ trợ xung quanh là yếu tố thiết yếu giúp họ củng cố năng lực phục hồi. Nghiên cứu này góp phần cung cấp minh chứng thực tiễn cho việc vận dụng quan điểm thế mạnh trong hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình, đồng thời gợi mở những định hướng thực hành mang tính trao quyền trong công tác xã hội tại Việt Nam - nơi phụ nữ bị bạo lực gia đình không chỉ được hỗ trợ phục hồi mà còn được nhìn nhận như những chủ thể có tiềm năng vươn lên từ nghịch cảnh.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng cục Thống kê (2019). *Báo cáo điều tra Quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019*. NXB Thống kê.
2. *Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014*.
3. *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007*.

Tài liệu tiếng Anh

4. Asay, S. M., DeFrain, J., Metzger, M., & Moyer, B. (Eds.) (2013). *Family violence from a global perspective: A strengths-based approach*. SAGE Publications.
5. Chandhok, G., & Anand, M. (2020). Practising strength-based approach with women survivors of domestic violence. In M. V. Singh & S. L. Makhija (Eds.), *Gender and Mental Health* (pp. 237-251). Rawat Publications.
6. Saleebey, D. (1997). *Strength perspective in social work*. Pearson Educacion.
7. Saleebey, D. (1992). *The strengths perspective in social work practice*. Longman.
8. Saleebey, D. (Ed.) (2006). *The Strengths Perspective in social work practice* (4th ed.). Boston: Allyn & Bacon.
9. Snyder, C. R. (2000). *Handbook of hope: Theory, measures, and applications*. Academic Press.
10. Song, L. Y., & Shih, C. Y. (2010). Recovery from partner abuse: The application of the strengths perspective. *International Journal of Social Welfare*, 19(1), 23-32. <https://doi.org/10.1111/j.1468-2397.2008.00611.x>.
11. Sylvia M. Asay, John DeFrain, Marcee Metzger, Bob Moyer (2013). *Family violence from a global perspective: A strengths-based approach*. SAGE.
12. Weick, A., Rapp, C., Sullivan, W. P., & Kisthardt, W. (1989). A strengths perspective for social work practice. *Social Work*, 34(4), 350-354.